TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 347/2024/DS-ST
Ngày: 24-6-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé;

2. Ông Thái Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 661/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2024/QĐXX-ST ngày 02 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 254/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: 2 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, sinh năm 1973.

Địa chỉ: G N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: C Quốc lộ B, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị P, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: 1 đường B, ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 07/9/2023 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày: Ngày 12/4/2022, bà Võ Thị P có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Căn cứ thu nhập của bà P, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng (số thẻ 970403-2629) loại thẻ Family Credit EMV, hạn mức 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), lãi suất 33,2%/năm để sử dụng cho mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 18.100.000đ (mười tám triệu một trăm nghìn đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay, bà P đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 1.622.000đ (một triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà P vẫn không có thiện trí trả nợ. Do vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà P và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay, Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị P trả số tiền gốc 20.424.127đ (hai mươi triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn một trăm hai mươi bảy đồng), lãi tính đến ngày 23/6/2024 là 15.705.332đ (mười lăm triệu bảy trăm linh năm nghìn ba trăm ba mươi hai đồng), tổng cộng 36.129.459đ (ba mươi sáu triệu một trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi chín đồng) và lãi phát sinh sau ngày 23/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ thẻ tín dụng theo lãi suất quy định tại hợp đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Võ Thị P vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi: Quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện nộp ngày 07/9/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S đề nghị Tòa án buộc bà Võ Thị P thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng với bà P, đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại 1 đường B, ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà Võ Thị P đã được Tòa án tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà P vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà P theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Xét Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu bà Võ Thị P thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 23/6/2024 là 36.129.459đ (ba mươi sáu triệu một trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc 20.424.127đ (hai mươi triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn một trăm hai mươi bảy đồng), lãi quá hạn 15.705.332đ (mười lăm triệu bảy trăm linh năm nghìn ba trăm ba mươi hai đồng) và lãi phát sinh sau ngày 23/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ thẻ tín dụng theo lãi suất quy định tại hợp đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét ngày 12/4/2022, bà P có ký hợp đồng tín dụng dưới hình thức Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại cổ phần S với hạn mức 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), các đương sự cũng thỏa thuận lãi suất phát sinh. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 18.100.000đ (mười tám triệu một trăm nghìn đồng) đối với thẻ tín dụng số 970403-2629. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, bà P chỉ thanh toán được cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S 1.622.000đ (một triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng), sau đó bà P đã không trả tiền cho Ngân hàng trong khoảng thời gian dài từ ngày 15/12/2022 cho đến nay. Việc bà P không thanh toán nợ làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, vi phạm điều khoản về nghĩa vụ trả nợ của khách hàng quy định tại Khoản 24.1 Điều 24 của điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã ký và vi phạm quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự về nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Luật Các tổ chức tín dụng thì: "Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng… thì áp dụng theo quy định của Luật này", theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng thì: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật", do đó, đối với hợp đồng vay tài sản mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên quy định tại hợp đồng. Như vậy yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc, lãi quá hạn theo hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại cổ phần S là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:

Bà Võ Thị P là người cao tuổi, không có đơn đề nghị miễn án phí. Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Võ Thị P phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 58, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 94 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30 và Điều 31 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, buộc bà Võ Thị P phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc 20.424.127đ (hai mươi triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn một trăm hai mươi bảy đồng), lãi quá hạn 15.705.332đ (mười lăm triệu bảy trăm linh năm nghìn ba trăm ba mươi hai đồng), tổng cộng 36.129.459đ (ba mươi sáu triệu một trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi chín đồng), thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ sau ngày 23/6/2024 cho đến khi thi hành án xong, bà Võ Thị P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm 1.806.473đ (một triệu tám trăm linh sáu nghìn bốn trăm bảy mươi ba đồng) bà Võ Thị P phải chịu.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tiền tạm ứng án phí 647.601đ (sáu trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm linh một đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2023/0017278 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thủy